

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/08/2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Thế Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng và ông Nguyễn Đức
Hạnh

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Triệu Mùi Nái – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên
toà:** Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 166/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thu H** sinh ngày 17/02/1997; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: N, A, K, Hải Dương (nay là Phường P, thành phố Hải Phòng. Hiện đang ở Đà Loan.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang H1**, sinh ngày 27/09/1992; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: N, A, K, Hải Dương (nay là Phường P, thành phố Hải Phòng. Hiện đang ở Đài Loan

Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang H2 hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Hải Dương (nay là phường P, thành phố H khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh H1 tại N, A, K. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, nhưng do con còn nhỏ, nên chị nhẫn nhịn để vợ chồng tiếp tục nuôi con. Tháng 04/2019 anh H1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Đến tháng 09/2019 khi con cứng cáp hơn, chị gửi con cho bố mẹ chồng là ông Nguyễn Q H2 và bà Lê Thị T ở N, A để nhờ ông bà chăm sóc, để chị sang lao động tại Đài Loan cùng với anh H3 khi sang Đài Loan, vợ chồng sống chung cho đến cuối năm 2023 thì vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, cũng như cách quản lý kinh tế, chi tiêu gia đình, vợ chồng từ đó thường xuyên cãi vã, căng thẳng, tình cảm lạnh nhạt dần, đến cuối năm 2023 thì chị chuyển ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Sau khi ly thân vợ chồng ít liên lạc, khi chị làm đơn xin ly hôn, mới biết anh H1 vi phạm pháp luật Đài Loan và đang bị điều tra phạt tù, đến ngày 20/03/2025 thì anh H1 được trả tự do. Hiện anh H1 tiếp tục sống và lao động tại Đài Loan, nhưng địa chỉ cụ thể ở đâu chị không biết. Vợ chồng vẫn thỉnh thoảng vẫn giữ liên lạc và biết anh H1 vẫn thường liên lạc về với bố mẹ chồng.

Do mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị xin ly hôn với anh H1

Về con chung: Chị và anh H1 có 1 con chung là Nguyễn Phạm Mai L, sinh ngày 09/12/2017. Hiện nay con đang ở với ông bà nội là ông H2 và bà Tở N, A. Do khi ly hôn, vợ chồng vẫn đang ở Đài Loan, chưa về nước, do vậy chị nhờ bố mẹ chồng tiếp tục nuôi con và chị có trách nhiệm gửi tiền về cho ông bà nuôi, cho đến khi chị về nước.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và Anh H1 tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa.

Theo bản tự khai ngày 15/05/2025, bị đơn là anh [Nguyễn Quang H4](#) bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị [Phạm Thị Thu H5](#) hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã A (nay là [Phường P, thành phố H](#) 09/12/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh ở A, K. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do không hợp nhau về tính cách, lối sống, cũng như việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Tháng 04/2019 anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, đến tháng 09/2019 chị [H6](#) xuất khẩu lao động sang Đài Loan. Sau khi sang Đài Loan vợ chồng sống chung cùng nhau, cho đến cuối năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, cũng như việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, căng thẳng, tình cảm lạnh nhạt dần. Đến cuối năm 2023 thì chị [H7](#) ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân và ít liên lạc với nhau. Khi chị [H8](#) đơn xin ly hôn, anh bị vi phạm pháp luật Đài Loan, nhưng chỉ bị tạm giam để điều tra cho đến ngày 20/03/2025 thì được trả tự do. Hiện tại anh vẫn đang sống và làm việc tại Đài Loan, nhưng hay thay đổi chỗ ở, tuy nhiên anh vẫn liên lạc với chị và bố mẹ đẻ ở A, K.

Do mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, anh thấy không thể chung sống với chị [H9](#) nữa, nên chị [H10](#) ly hôn, anh cũng nhất trí đề nghị Tòa giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Phạm Mai L, sinh 09/12/2017. Hiện đang ở với ông bà nội là ông H2 bà Tở N, A. Do khi ly hôn, vợ chồng vẫn đang ở Đài Loan, chưa về nước, do vậy đang nhờ bố mẹ đẻ của anh tiếp tục nuôi con và anh và chị [H11](#) có trách nhiệm gửi tiền về cho ông bà nuôi, cho đến khi anh chị về nước. Ly hôn, anh nhất trí giao con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị [H12](#) thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận nên anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng ông [Nguyễn Quang H13](#) trình bày: Ông là bố đẻ của anh [Nguyễn Quang H14](#) [Phạm Thị Thu H15](#) con dâu. Hiện cả hai vợ chồng anh H1chị Hđang xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Địa chỉ cụ thể của hai anh chị bên Đài Loan, vợ chồng ông không nắm được, tuy nhiên anh chị vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình bằng điện thoại. Ông cam đoan gửi văn bản tố tụng cho anh H1về việc Tòa đang giải quyết ly hôn cho anh chị theo yêu cầu của chị H

Về quan hệ hôn nhân: anh H1chị Hđược tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại [UBND xã A \(N là Phường P, thành phố H](#) 09/12/2016, Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với ông tại KDC N, AVợ chồng anh H1chị Hchung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, như việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Nay chị [H10](#) ly hôn, đề nghị giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có con chung là cháu [Nguyễn Phạm Mai L1](#) 09/12/2017. Hiện cháu đang ở với ông, khi ly hôn đề nghị giải quyết theo ý kiến của chị H, anh H1nhưng hiện ông vẫn có trách nhiệm chăm sóc cháu cho đến khi hai anh chị HH1về Việt Nam.

Về tài sản, công nợ chung: không có

Do tuổi cao, sức yếu, ông xin phép được vắng mặt khi giải quyết ở Tòa

Con chung là cháu [Nguyễn Phạm Mai L1](#) 09/12/2017 có đơn đề nghị: do bố mẹ đi làm xa, cháu đang ở với ông bà nội, khi bố mẹ ly hôn, cháu đề nghị được ở với mẹ sau khi bố mẹ về nước

Theo xác minh tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh: Chị Phạm Thị Thu H xuất cảnh ngày 01/10/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh; Anh Nguyễn Quang H1 xuất cảnh ngày 21/04/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các đương sự đều xin xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Dương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt họ là đúng pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử cho chị Phạm Thị Thu H ly hôn anh Nguyễn Quang H1. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phạm Mai L, sinh ngày 09/12/2017 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị [H16](#) Về án phí: chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quang H1 có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại xã A, thị xã K (nay là Phường P, thành phố Hải Phòng hiện đang làm việc, sinh sống tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Nguyên đơn, bị đơn đều xin xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị [Phạm Thị Thu H17](#) anh Nguyễn Quang H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/12/2016 tại [UBND xã A](#) (nay là Phường P, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Anh, chị đều xác định vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về làm ăn kinh tế. Đến nay xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Ông [Nguyễn Quang H18](#) đề của anh H1 xác định tình trạng mâu thuẫn của anh chị từ trước và sau khi xuất cảnh và cho rằng vợ chồng không thể về với nhau được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H1 và chị [H19](#) trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị [H9](#) ly hôn anh H1.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh H1, chị H có 01 con chung là cháu [Nguyễn Phạm Mai L1](#) 09/12/2017. Hiện cháu đang ở với ông bà nội. Khi ly hôn chị đề nghị giao cho chị nuôi con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, nguyện vọng của cháu được ở với mẹ, khi bố mẹ ly hôn, anh H1 nhất trí không có tranh chấp gì, nên HĐXX chấp nhận giao con chung cho chị H nuôi dưỡng và anh H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: chị là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H xử cho chị Phạm Thị Thu H ly hôn anh Nguyễn Quang H1.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phạm Mai L, sinh ngày 09/12/2017 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H và được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Án phí: chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai ký

hiệu BLTU/24 số 0001761 ngày 02 tháng 04 năm 2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (nay là Thi hành dân sự thành phố H

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Đường sự;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã An Sinh, thị xã Kinh Môn
(nay là phường Phạm Sư Mạnh,
thành phố Hải Phòng) để ghi vào sổ
hộ tịch;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Bùi Thế Hưng